

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Lưu Vũ C, sinh năm 1985 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Thọ V, xã Đông T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Nhân và bà Bùi Thị Thơm; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017; theo danh chỉ bản số 181 lập ngày 05/5/2023 của Công an huyện Đan Phượng; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2023 đến ngày 28/4/2023; tạm giam: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

2.1. Anh Phạm Quang C1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Bãi Thụy, xã Đông T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2.2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cụm 4, xã Đan P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2.3. Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Thọ V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2.4. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 22, thôn Cổ N, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2.5. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Thọ V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2.6. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Thọ V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, do không có việc làm ổn định nên Lưu Vũ C, sinh năm 1985 ở Thôn Thọ V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã cho một số người vay lãi nặng dưới hình thức bóc lột họ và lãi ngày để thu lời nhưng không lập thành hợp đồng. Tùy vào mối quan hệ người vay sẽ gửi lại giấy tờ tùy thân hoặc vay bằng tín chấp. Cường ghi chép vào một cuốn sổ theo dõi số tiền vay, số tiền khách được nhận và từng ngày, từng đợt đóng lãi của mỗi khách, Cường cũng nhập vào máy tính để lưu giữ file riêng thông tin. Khi khách có nhu cầu sẽ liên hệ trực tiếp với Cường để vay và trả lãi theo thỏa thuận. Hình thức vay lãi bóc lột họ từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng thực tế khách vay chỉ nhận được 80% số tiền vay ghi trên hợp đồng, 20% số tiền vay sẽ là tiền lãi cho 50 ngày tương đương 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Cường thống nhất với khách sẽ cắt lãi ngay từ khi giao tiền và hàng ngày khách thanh toán số tiền đã vay trong 50 ngày. Sau khi trả hết số tiền vay thì Cường sẽ trả lại khách giấy tờ đã thế chấp hoặc ghi vào sổ chốt số tiền. Hình thức vay “bóc lột họ” với lãi suất quy ước là “mười ăn tám”, tức là khi người vay 10 triệu đồng thì được cầm về 8 triệu và phải trả đủ 10 triệu trong vòng 50 ngày thì khách vay tiền của Cường phải trả lãi suất tương đương 146%/01 năm (cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự). Đối với hình thức “vay lãi ngày” Cường sẽ cho một số khách vay một số tiền nhất định, sau đó khách vay sẽ thanh toán tiền lãi hàng ngày với mức lãi suất từ 3.000đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền khách đã vay; khi khách không có nhu cầu vay nữa thì sẽ thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho Cường. Cường thỏa thuận với khách sẽ trả tiền lãi và gốc theo từng đợt do hai bên thống nhất.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định từ ngày 22/07/2022 đến 30/01/2023, Cường đã cho các khách vay với hình thức vay, cụ thể:

1. Anh Phạm Quang C1 (Cường Trà Đá), sinh năm 1984 ở Thôn Bãi Thụy, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, từ ngày 22/7/2022 đến ngày 03/9/2022 anh Cường đã vay của Lưu Vũ C 02 lần (02 bóc lột) với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, với lãi suất 146%/ 01 năm, cụ thể:

Lần 1: Ngày 22/7/2022, Lưu Vũ C cho anh Phạm Quang C1 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng trong vòng 50 ngày; tỷ lệ 10 ăn 8; anh Phạm Quang C1 được cầm số tiền 4.000.000 đồng; Lưu Vũ C giữ lại 1.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Lưu Vũ C thu lợi bất chính là: $1.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 5.000.000đ) \approx 863.014$ đồng.

Lần 2: Ngày 03/9/2022, Lưu Vũ C tiếp tục cho anh Phạm Quang C1 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng trong vòng 50 ngày, tỷ lệ 10 ăn 8; anh Phạm Quang C1 đã nhận về số tiền 8.000.000 đồng, Lưu Vũ C giữ lại 2.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Cường thu lợi bất chính là: $2.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 10.000.000đ) \approx 1.726.028$ đồng.

Tổng số tiền Lưu Vũ C đã thu lợi bất chính khi cho anh Phạm Quang C1 vay là $\approx 2.589.042$ đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng*). Anh Phạm Quang C1 đã thanh toán hết hai khoản vay trên cho Lưu Vũ C.

2. Chị Nguyễn Thị T (Tâm Đông Khê), sinh năm 1981 ở Cụm 4, xã Đan P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, từ ngày 28/12/2022 đến ngày 30/01/2023 chị Tâm đã vay của Lưu Vũ C 02 lần (02 bát họ) với tổng số tiền là 25.000.000 đồng với lãi suất 146%/ 01 năm, cụ thể:

Lần 1: Ngày 28/12/2022, Lưu Vũ C cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng trong vòng 50 ngày; tỷ lệ 10 ăn 8, chị Tâm đã nhận về số tiền 8.000.000 đồng; Cường giữ lại 2.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Cường thu lợi bất chính trong lần cho vay này là: $2.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 10.000.000đ) \approx 1.726.028$ đồng.

Lần 2: Ngày 30/01/2023, Lưu Vũ C tiếp tục cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong vòng 50 ngày; tỷ lệ 10 ăn 8; chị Tâm đã nhận về số tiền 12.000.000 đồng; Cường giữ lại 3.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Cường thu lợi bất chính là: $3.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 15.000.000đ) \approx 2.589.042$ đồng.

Tổng số tiền mà Lưu Vũ C đã thu lợi bất chính khi cho chị Nguyễn Thị T vay là $\approx 4.315.070$ đồng (*Bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng*). Chị Tâm đã thanh toán hết các khoản vay trên cho Lưu Vũ C.

3. Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1990 ở Thôn Thọ V, xã Đông T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, từ ngày 19/10/2022 đến ngày 18/12/2022 anh Đức đã vay của Lưu Vũ C 02 lần (02 bát họ) với tổng số tiền là 10.000.000 đồng với lãi suất 146%/ 01 năm, cụ thể:

Lần 1: Ngày 19/10/2022, Lưu Vũ C cho anh Lưu Văn Đ bóc bát họ 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng trong vòng 50 ngày; tỷ lệ 10 ăn 8; anh Đức đã nhận về số tiền 4.000.000 đồng; Cường giữ lại 1.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Cường thu lời bất chính trong lần cho vay này là: $1.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 5.000.000đ) \approx 863.014$ đồng.

Lần 2: Đến ngày 18/12/2022, Lưu Vũ C cho anh Lưu Văn Đ bóc bát họ 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng trong vòng 50 ngày; tỷ lệ 10 ăn 8; anh Đức đã nhận về số tiền 4.000.000 đồng; Cường giữ lại 1.000.000 đồng là tiền lãi trong thời hạn 50 ngày tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Số tiền Cường thu lời bất chính trong lần cho vay này là: $1.000.000đ - (20\% : 365 \times 50 \text{ ngày} \times 5.000.000đ) \approx 863.014$ đồng.

Tổng số tiền mà Lưu Vũ C đã thu lợi bất chính khi cho Lưu Văn Đ vay là $\approx 1.726.028$ đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng*). Anh Đức đã thanh toán hết hai khoản vay trên cho Lưu Vũ C.

* Tổng số tiền Lưu Vũ C đã thu lời bất chính khi cho 03 khách vay hình thức bóc bát họ là $\approx 8.630.140$ đồng.

Đối với hình thức “vay lãi ngày” Lưu Vũ C cho vay một số tiền nhất định, sau đó người vay sẽ thanh toán tiền lãi hằng ngày với mức lãi suất từ 3.000đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với số tiền vay; khi không có nhu cầu vay nữa thì sẽ thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho Cường. Đối với hình thức vay này, từ ngày 14/10/2022 đến ngày 25/12/2022 Lưu Vũ C cho 02 người vay, cụ thể như sau:

1. Từ ngày 14/10/2011 đến ngày 18/10/2022, anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1985 ở số 22 thôn Cổ Ngoã Hạ, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vay của Cường số tiền 80.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000đ/1 triệu /1 ngày tương đương với lãi suất 109,5% /1 năm (cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự).

Lần 1: Ngày 14/10/2022, Lưu Vũ C cho anh Nguyễn Đức H vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi ngày là 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 150.000đ/ngày/50.000.000 đồng, tương đương với lãi suất 109,5% /1 năm. Thanh toán tiền lãi là 1.500.000 đồng/ 10 ngày cho Lưu Vũ C. Đến ngày 10/02/2023 anh Huy trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tổng số ngày anh Huy đã đóng lãi cho Lưu Vũ C là 120 ngày, tương ứng với số tiền là $150.000đ \times 120 \text{ ngày} = 18.000.000$ đồng. Số tiền Lưu Vũ C đã thu lời bất chính là: $18.000.000đ - (20\% : 365 \times 120 \text{ ngày} \times 50.000.000đ) \approx 14.712.329$ đồng.

Lần 2: Ngày 18/10/2022, anh Huy tiếp tục vay của Cường 30.000.000 đồng với mức lãi ngày là 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 90.000đ/ngày/30.000.000

đồng và lãi suất là 109,5%/1 năm. 10 ngày trả tiền lãi 900.000 đồng cho Cường. Anh Huy trả lãi từ ngày 18/10/2022 đến 14/02/2023 (120 ngày) tương đương với số tiền là $90.000đ \times 120 \text{ ngày} = 10.800.000 \text{ đồng}$ thì không có khả năng trả lãi nữa nên anh Huy đã gọi điện xin Cường không trả lãi nữa và hẹn sẽ thanh toán số tiền gốc là 30.000.000 đồng sau, Nguyễn Vũ Cường đồng ý. Hiện anh Huy chưa trả Cường số tiền gốc 30.000.000 đồng. Số tiền Cường thu lời bất chính là: $10.800.000đ - (20\% : 365 \times 120 \text{ ngày} \times 30.000.000đ) \approx 8.827.398 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Lưu Vũ C đã thu lợi bất chính khi cho anh Nguyễn Đức H vay lãi ngày như nêu trên là $\approx 23.539.727 \text{ đồng}$ (*Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*).

2. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1988 ở Thôn Thọ V, xã Đồng T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Ngày 25/12/2022, Lưu Vũ C cho anh Trần Xuân T vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất là 10%/01 tháng tương đương lãi xuất 121,6%/01 năm. Cứ ngày 24 hàng tháng anh Tuấn trả lãi trực tiếp cho Cường. Đến ngày 24/04/2023, anh Tuấn đã trả Cường tiền gốc của khoản vay trên. Như vậy, số tiền lãi trả cho Cường là 12.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng. Số tiền Cường thu lời bất chính là: $12.000.000đ - (20\% : 365 \times 120 \text{ ngày} \times 30.000.000đ) \approx 10.027.398 \text{ đồng}$.

Số tiền Cường thu của những người vay tiền là 50.800.000 đồng, trong đó số tiền Cường thu bằng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự tương ứng với 20%/năm là 8.602.735 đồng, số tiền Cường thu lời bất chính của những khách vay trên là 42.197.265 đồng (*Bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng*).

Quá trình điều tra còn xác định, khoảng năm 2018 Lưu Vũ C cũng cho vay lãi với mức lãi suất cao và có thuê Trần Văn Huân, sinh năm 1992 ở xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng và Đỗ Xuân Trung, sinh năm 1994 ở xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng với mức lương 5.000.000đ/1 tháng/1 người với nhiệm vụ khi có người có nhu cầu vay tiền thì liên hệ với Cường để Cường đưa tiền cho vay; cuối ngày Huân và Trung sẽ đi thu tiền lãi, tiền họ của người vay về đưa lại cho Cường. Đến cuối năm 2018 thì Huân và Trung nghỉ việc không tiếp tục làm cho Cường nữa. Cụ thể:

Ngày 12/9/2018 qua Trần Văn Huân, Lưu Vũ C cho anh Nguyễn Hồng Nhật, sinh năm 1994 ở thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vay 5.000.000 đồng với mức lãi ngày là 8.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 40.000đ/ngày/5.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 292%/1 năm. Cứ 10 ngày thì anh Nhật gặp và thanh toán lãi 10 ngày là 400.000 đồng cho Huân và Huân chuyển lại cho Cường. Đến ngày 05/12/2018 thì anh Nhật đã trả số tiền 5.000.000 đồng vay của Cường và đã đóng số tiền lãi là $40.000đ \times 85 \text{ ngày} = 3.400.000 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền Cường thu lời bất chính khi cho anh Nhật vay khoản tiền trên là: $3.400.000đ - (20\% :$

365 x 85 ngày x 5.000.000đ) \approx 3.167.124 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi tư đồng*).

Ngày 22/8/2018 qua Đỗ Xuân Trung thì Lưu Vũ C đã cho bà Trần Thị Hải, sinh năm 1970 ở thôn Thượng Thụy, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi ngày là 5.000đ/1 triệu /1 ngày tương đương với 50.000đ/ngày/10.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 182,5% /1 năm. 10 ngày trả 500.000 đồng tiền lãi cho Trung và Trung sẽ đưa lại số tiền lãi trên cho Cường. Bà Hải vay đến ngày 20/10/2018 thì thanh toán số tiền gốc là 10.000.000 đồng cho Cường. Tổng số ngày bà Hải đã đóng lãi cho Cường là 60 ngày, tương đương 3.000.000 đồng. Số tiền Cường đã thu lời bất chính trong lần cho vay này là: 3.000.000đ - (20% : 365 x 60 ngày x 10.000.000đ) \approx 2.671.233đ (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng*).

Ngày 23/12/2018, bà Trần Thị Hải tiếp tục bóc "bát họ" của Lưu Vũ C qua Đỗ Xuân Trung với số tiền 25.000.000 đồng; tỷ lệ 10 ăn 8, trả cả gốc lẫn lãi trong vòng 50 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng; bà Hải đã nhận về số tiền 20.000.000 đồng; số tiền lãi 5.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày các đối tượng giữ lại; khoản vay trên tương đương với lãi suất 146%/1 năm. Sau đó, bà Hải đã gặp và đóng họ trực tiếp cho Đỗ Xuân Trung và thanh toán hết số tiền 25.000.000 đồng, Trung đã trả cho Cường. Số tiền Cường thu lời bất chính trong lần cho vay này là: 5.000.000đ - (20% : 365 x 50 ngày x 25.000.000đ) \approx 4.315.069 đồng (*Bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*).

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-ĐP ngày 19/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lưu Vũ C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Vũ C đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Lưu Vũ C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cường từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự, truy thu đối với Lưu Vũ C số 130.000.000 đồng là tiền gốc dùng vào việc phạm tội; số tiền 8.602.735 đồng là tiền lãi tương ứng mức 20%/năm theo qui định của Bộ luật dân sự, do Cường thu được của những người vay; truy thu của anh Nguyễn Đức H số tiền 30.000.000 đồng là tiền gốc Huy vay chưa trả cho Cường, để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Lưu Vũ C trả lại người vay số tiền lãi đã nhận vượt quá 20%/năm theo qui định của Bộ luật dân sự, cụ thể: Trả lại anh Phạm Quang C1 số tiền 2.589.042 đồng, chị Nguyễn Thị T số tiền 4.315.070 đồng, anh Lưu Văn Đ số tiền 1.726.028

đồng, anh Nguyễn Đức H số tiền 23.539.727 đồng, anh Trần Xuân T số tiền 10.027.398 đồng. Bị cáo Cường phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm Tòa án xét xử thì bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, vật chứng được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, từ ngày 22/7/2022 đến ngày 30/01/2023, bị cáo Lưu Vũ C đã cho 05 người vay bằng hình thức cho vay bất họ và cho vay lãi ngày với tổng số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Bị cáo Cường thỏa thuận với người vay bất họ cụ thể: Người vay bất họ phải trả gốc trong thời hạn 50 ngày; cắt lãi luôn khi cho vay với mức 20%/ bất họ, tương ứng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 146%/năm, đối với hình thức cho vay lãi ngày: Cường cho người vay vay với mức lãi suất từ 3000 đồng/ngày tương đương với mức lãi suất 109,5%/năm và mức lãi suất 10%/01 tháng tương đương lãi suất 121.6%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/01 năm). Tổng số tiền bị cáo Cường thu của những người vay tiền thu lợi bất chính là 42.197.265 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Bị cáo Lưu Vũ C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt. Bị cáo tự nguyện nộp một phần số tiền thu lời bất chính để khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ này ở mức độ phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 160.000.000 đồng bị cáo Lưu Vũ C cho anh Phạm Quang C1, chị Nguyễn Thị T, anh Lưu Văn Đ, anh Nguyễn Đức H, anh Trần Xuân T vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phương tiện phạm tội và tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc cho vay, mức lãi suất tương ứng 20%/năm theo qui định của Bộ luật dân sự là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể:

+ Anh Cường, chị Tâm, anh Đức, anh Tuấn đã thanh toán xong với bị cáo Cường toàn bộ số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng nên bị cáo phải nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về tiền lãi, mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự tương ứng với 20%/năm là 8.602.735 đồng, bị cáo Cường đã nhận của người vay nên phải nộp để sung vào Ngân sách nhà nước. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Cường phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước là 138.602.735 đồng.

+ Anh Nguyễn Đức H chưa thanh toán khoản tiền nợ gốc 30.000.000 đồng cho Cường nên anh Huy phải nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về số tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc cho vay, vượt mức lãi suất 20%/năm, tổng là 42.197.265 đồng đây là khoản tiền bị cáo Cường thu lời bất chính của người vay nên bị cáo Cường phải trả lại số tiền này, cụ thể: Trả lại cho anh Phạm Quang C1 2.589.042 đồng, chị Nguyễn Thị T 4.315.070 đồng, anh Lưu Văn Đ 1.726.028 đồng, anh Nguyễn Đức H 23.539.727 đồng, anh Trần Xuân T 10.027.398 đồng.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 (bốn) tờ giấy A4 in các giao dịch cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức bốc bát họ và vay nặng lãi do Cường giao nộp và 01 (một) quyển sổ bìa màu đỏ có chữ "DIARY", bên trong ghi chép các nội dung khách vay tiền của Cường. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, màu trắng, biển kiểm sát 30F-912.29, số máy: L15BG2217362, số khung: 1850KP082323, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm sát 30 -912.29 mang tên Bùi Thị M và số tiền 16.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Bùi Thị M (vợ bị cáo Cường), do chị Mai mua bằng tiền bố mẹ đẻ cho riêng; 16.000.000 đồng là tiền của cơ quan nơi chị Mai làm việc. Xét các tài sản trên không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Cường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe, giấy tờ xe cùng số tiền trên cho chị Mai là có căn cứ.

Chiếc máy tính Cường khai nhận có lưu giữ phần mềm ghi tên khách vay, thông tin khoản vay, mức lãi suất, ngày thanh toán, tuy nhiên Cường khai đã bán chiếc máy tính trên cho người không quen biết nên không thu giữ, làm rõ được.

[6] Các vấn đề khác: Về hành vi cho vay lãi nặng của Lưu Vũ C, Trần Văn Huân và Đỗ Xuân Trung xảy ra năm 2018, xác định mỗi khoản vay số tiền thu lời bất chính đều dưới 30.000.000 đồng, đến ngày phát hiện xử lý (ngày 24/6/2023) đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là có căn cứ.

Đối tượng Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1993 ở thôn Bãi Thuy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng (là người được nêu trong đơn tố giác), quá trình điều tra xác định Tiến không tham gia cùng Cường cho vay lãi, ngoài nội dung đơn thì không có căn cứ chứng minh; đối tượng gửi đơn tố giác hành vi phạm tội của Cường cũng không xác định được danh tính nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo Lưu Vũ C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Vũ C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lưu Vũ C số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Lưu Vũ C nộp số tiền 130.000.000 đồng (số tiền gốc cho vay) là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 8.602.735 đồng, tổng cộng là 138.602.735 đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Xác nhận bị cáo Cường đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0003147 ngày 09/10/2023. Bị cáo Cường còn phải nộp tiếp số tiền là 128.602.735 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm linh hai nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng).

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức H phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng, là số tiền gốc bị cáo Cường cho anh Huy vay, anh Huy chưa trả Cường) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lưu Vũ C phải trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, số tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc cho vay vượt mức lãi suất 20%/năm, tổng số là 42.197.265 đồng. Cụ thể như sau:

+ Trả lại anh Phạm Quang C1 số tiền 2.589.042 đồng (Hai triệu năm trăm tám chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

+ Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền 4.315.070 đồng (Bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng).

+ Trả lại anh Lưu Văn Đ số tiền 1.726.028 đồng (Một triệu bảy trăm hai sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng).

+ Trả lại anh Nguyễn Đức H số tiền 23.539.727 đồng (Hai ba triệu năm trăm ba chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng).

+ Trả lại anh Trần Xuân T số tiền 10.027.398 đồng (Mười triệu không trăm hai bảy nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Vũ C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lưu Vũ C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, người có QLNVLQ...;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA